

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Nga và ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Nguyễn Hữu Thọ- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ X, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 9, ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Ph, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(chị X có mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2022, bản tự khai nguyên đơn là chị Trần Thị Mỹ X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành Ph tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, được cấp giấy chứng nhận Đ ký kết hôn vào ngày 01/10/2012. Vợ chồng chung sống hạnh Ph đến năm 2020 thì thường xuyên mâu thuẫn anh Ph lơ là trong công việc, thường xuyên ăn nhậu, rồi về nhà gây chuyện, cầm dao, kéo rượt đuổi

chị. Từ tháng 8/2020 đến nay, chị và anh Ph không còn sống chung với nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Ph nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph.

- Về con chung: Chị X và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 10/8/2009, Nguyễn Trần Hải T, sinh ngày 16/8/2014. Khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X khai chị và anh Ph không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/02/2023 chị X có bản trình bày thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện về con chung như sau: *Khi ly hôn, chị tự nguyện giao 01 con chung là Nguyễn Trần Hải T, sinh ngày 16/8/2014 cho anh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu Ph. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Hải Đ, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Đ.*

- Bị đơn anh Nguyễn Thành Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Định Quán xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị Mỹ X được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph.

Về con chung: Xét thấy, cháu Đ có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu T có nguyện vọng được ở với bố. Các bên cũng thỏa thuận việc mỗi người nuôi 01 con chung nên việc giao cháu Nguyễn Trần Hải Đ cho chị Trần Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Trần Hải T cho anh Nguyễn Thành Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị X không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Đ nên không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Trần Hải T thì anh Ph không có lời trình bày yêu cầu cấp dưỡng, chị X cũng không cấp dưỡng nuôi cháu T đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Thành Ph hiện cư trú tại ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Mỹ X yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Trần Thị Mỹ X là nguyên đơn; anh Nguyễn Thành Ph là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh Nguyễn Thành Ph được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị X và anh Ph tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận Đ ký kết hôn vào ngày 01/10/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ X, nhận thấy: cuộc sống vợ chồng giữa chị X và anh Ph đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Tuy nhiên, kể từ khi chị X, anh Ph không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Qua xem xét lời trình bày của chị X và chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị X, anh Ph thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị X, anh Ph đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, giải quyết cho chị X được ly hôn với anh Ph theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị X và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 10/8/2009, Nguyễn Trần Hải T, sinh ngày 16/8/2014. Chị X tự nguyện giao 01 con chung là Nguyễn Trần Hải T cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T cũng có nguyện vọng ở với anh Ph. Chị X cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ. Cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở chị X. Cả 02 con chung trong thời gian qua được chị X, anh Ph nuôi dưỡng cũng được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần Hải Đ cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Trần Hải T cho anh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Ph, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X, anh Ph không có yêu cầu.

Anh Ph, chị X có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị X chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

[9] Xét quan điểm của đại diện VKSND huyện tại phiên tòa là phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ X ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 10/8/2009 cho chị Trần Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Trần Hải T, sinh ngày 09/9/2014 cho anh Nguyễn Thành Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Ph, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X, anh Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ X nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Quang nộp (biên lai thu số 003843 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được khấu trừ thành tiền án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái